

BỘ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4 2 /TTr-BCT

Hà Nội, ngày 05 tháng 12 năm 2025

**TÀI LIỆU PHỤC
VỤ THẨM ĐỊNH**

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Công Thương kính trình Chính phủ dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Trong những năm qua, Đảng và Nhà nước rất quan tâm đến phát triển năng lượng tái tạo ở Việt Nam nhằm đáp ứng nhu cầu năng lượng và nhu cầu điện cho phát triển kinh tế - xã hội và phục vụ đời sống nhân dân, đảm bảo an ninh năng lượng và phát triển bền vững. Quan điểm này đã được thể hiện trong nhiều Nghị quyết của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, cụ thể:

- Kết luận số 26-KL/TW ngày 24/10/2003 của Bộ Chính trị khoá IX về Chiến lược và quy hoạch phát triển ngành điện lực Việt Nam giai đoạn 2001 - 2010, định hướng đến năm 2020 đã nêu rõ quan điểm "*Sử dụng tiết kiệm và có hiệu quả nguồn năng lượng sơ cấp của đất nước... Đẩy mạnh nghiên cứu phát triển các dạng năng lượng mới và tái tạo được để đáp ứng nhu cầu sử dụng điện, đặc biệt đối với các hải đảo, vùng sâu, vùng xa*".

- Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2007 của Bộ Chính trị khoá X về Định hướng chiến lược phát triển năng lượng quốc gia nêu rõ "*Phát triển đồng bộ, hợp lý và đa dạng hoá các loại hình năng lượng; ưu tiên khai thác, sử dụng triệt để và hiệu quả các nguồn năng lượng tái tạo, năng lượng mới, năng lượng sạch*".

- Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 03 tháng 6 năm 2013, Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường định hướng giải pháp "*thực hiện bù giá 10 năm đầu đối với các dự án phát triển năng lượng mới, năng lượng tái tạo, năng lượng sạch, tái chế chất thải, sản xuất điện từ chất thải*".

- Nghị quyết số 31/2016/QH14 ngày 22 tháng 11 năm 2016 về dùng thực

hiện chủ trương đầu tư dự án điện hạt nhân Ninh Thuận, trong đó giao Chính phủ: “Chú trọng phát triển nguồn năng lượng mới, năng lượng tái tạo, nguồn năng lượng an toàn, hiệu quả và bảo vệ môi trường để cung ứng đủ điện đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội,...”.

- Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Hội nghị Trung ương 8 khóa XII về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã đề ra chủ trương lớn về: “Năng lượng tái tạo và các ngành kinh tế biển mới: Thúc đẩy đầu tư xây dựng, khai thác điện gió, điện mặt trời và các dạng năng lượng tái tạo khác. Phát triển ngành chế tạo thiết bị phục vụ ngành công nghiệp năng lượng tái tạo, tiến tới làm chủ một số công nghệ, thiết kế, chế tạo và sản xuất thiết bị; ưu tiên đầu tư phát triển năng lượng tái tạo trên các đảo phục vụ sản xuất, sinh hoạt, bảo đảm quốc phòng và an ninh...”.

Gần đây nhất, ngày 11 tháng 02 năm 2020, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 55-NQ/TW về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 55-NQ/TW), trong đó đã nêu rõ quan điểm “ưu tiên khai thác, sử dụng triệt để và hiệu quả các nguồn năng lượng tái tạo, năng lượng mới, năng lượng sạch” với mục tiêu “Tỉ lệ các nguồn năng lượng tái tạo trong tổng cung năng lượng sơ cấp đạt khoảng 15 - 20% vào năm 2030; 25 - 30% vào năm 2045” và các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể như sau:

- *Về năng lượng tái tạo*: Xây dựng các cơ chế, chính sách đột phá để khuyến khích và thúc đẩy phát triển mạnh mẽ các nguồn năng lượng tái tạo nhằm thay thế tối đa các nguồn năng lượng hoá thạch. Ưu tiên sử dụng năng lượng gió và mặt trời cho phát điện.... Sớm nghiên cứu, đánh giá tổng thể về tiềm năng và xây dựng định hướng phát triển năng lượng địa nhiệt, sóng biển, thủy triều, hải lưu.... Thực hiện nghiên cứu công nghệ, xây dựng một số đề án thử nghiệm sản xuất và khuyến khích sử dụng năng lượng hydro phù hợp với xu thế chung của thế giới.

- *Đối với điện gió và điện mặt trời*: Ưu tiên phát triển phù hợp với khả năng bảo đảm an toàn hệ thống với giá thành điện năng hợp lý. Khuyến khích phát triển điện mặt trời áp mái và trên mặt nước. Xây dựng các chính sách hỗ trợ và cơ chế đột phá cho phát triển điện gió ngoài khơi gắn với triển khai thực hiện Chiến lược biển Việt Nam.

Thực hiện chủ trương, chính sách của Trung ương và Bộ Chính trị, Chính phủ qua các thời kỳ đã ban hành và chỉ đạo ban hành nhiều chính sách cụ thể nhằm khuyến khích phát triển các loại hình năng lượng tái tạo, cụ thể:

(i) *Về phát triển điện mặt trời*:

- Quyết định số 11/2017/QĐ-TTg ngày 11 tháng 4 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế khuyến khích phát triển các dự án điện mặt trời tại Việt Nam

(đã hết hiệu lực vào 30/6/2019).

- Quyết định số 13/2020/QĐ-TTg ngày 6 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế khuyến khích phát triển các dự án điện mặt trời tại Việt Nam (giá bán điện cho Tập đoàn Điện lực Việt Nam đã hết hiệu lực vào 01/01/2021).

(ii) Về phát triển điện gió:

- Quyết định số 37/2011/QĐ-TTg ngày 29 tháng 6 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế hỗ trợ phát triển điện gió tại Việt Nam (Nhà nước hỗ trợ tương đương 1,0 UScent/kWh từ Quỹ bảo vệ môi trường Việt Nam).

- Quyết định số 39/2018/QĐ-TTg ngày 10 tháng 9 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 37/2011/QĐ-TTg (giá bán điện cho Tập đoàn Điện lực Việt Nam đã hết hiệu lực vào 01/11/2021).

(iii) Về phát triển điện sinh khối:

- Quyết định số 24/2014/QĐ-TTg ngày 24 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế hỗ trợ phát triển các dự án điện sinh khối tại Việt Nam.

- Quyết định số 08/2020/QĐ-TTg ngày 05 tháng 3 năm 2020 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 24/2014/QĐ-TTg.

(iv) Về phát triển điện sử dụng chất thải rắn:

- Quyết định số 31/2014/QĐ-TTg ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế hỗ trợ phát triển các dự án phát điện sử dụng chất thải rắn tại Việt Nam.

(v) Về phát triển điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ:

- Nghị định số 135/2024/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ định quy định cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ.

Ngày 30 tháng 11 năm 2024, tại kỳ họp thứ 8 Quốc hội khóa XV đã thông qua Luật Điện lực số 61/2024/QH15 trên quan điểm kế thừa các nội dung của Luật Điện lực năm 2004, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn và thể chế hóa các quan điểm, chủ trương của Đảng và Nhà nước về phát triển điện lực, đặc biệt là phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới.

Thực hiện quan điểm chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm và yêu cầu của Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn tại Công văn số 15/CTQH ngày 29 tháng 10 năm 2024 về đổi mới tư duy trong công tác xây dựng pháp luật, Luật Điện lực số 61/2024/QH15 đã được xây dựng trên tinh thần “*Những vấn đề mới, đang trong quá trình vận động, thực tiễn biến động thường xuyên, chưa ổn định thì chỉ quy định khung, mang tính nguyên tắc và giao Chính phủ, các Bộ, chính quyền địa phương quy định để bảo đảm linh hoạt trong điều hành, phù hợp với thực tiễn*”, đặc biệt là các nội dung về điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới

lần đầu tiên được luật hóa.

Trên cơ sở đó, Luật Điện lực số 61/2024/QH15 đã giao cho Chính phủ quy định chi tiết nhiều nội dung liên quan đến phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới. Cụ thể như sau:

- Khoản 4 Điều 13 về các trường hợp dự án đầu tư kinh doanh điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ.

- Khoản 8 Điều 20 về một số nội dung khuyến khích phát triển; cơ chế chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu năng lượng sơ cấp; thống kê sản lượng điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới.

- Khoản 3 Điều 22 về một số nội dung phát triển điện tự sản xuất, tự tiêu thụ từ nguồn năng lượng tái tạo, năng lượng mới;

- Khoản 2 Điều 23 về điều kiện và thời hạn áp dụng các cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển điện năng lượng mới.

- Điểm c khoản 2 Điều 25 về thời hạn tháo dỡ công trình thuộc dự án điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới kể từ thời điểm chấm dứt hoạt động.

- Khoản 5, khoản 7, khoản 8 Điều 26 về cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển; điều kiện được thực hiện, tham gia thực hiện dự án; cơ chế phối hợp quản lý dự án, công trình; chuyển nhượng dự án cổ phần, phần vốn góp đối với dự án điện gió ngoài khơi.

- Điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 27 về một số nội dung khảo sát dự án điện gió ngoài khơi.

- Khoản 4 Điều 28 về các trường hợp chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

- Khoản 4 Điều 29 về điều kiện nhà đầu tư được tham gia đấu thầu, lựa chọn nhà đầu tư; đàm phán, giao kết hợp đồng với nhà đầu tư.

Như vậy, dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới được xây dựng trên cơ sở chính trị là các Nghị quyết của Đảng, mà chủ đạo là Nghị quyết số 55-NQ/TW và cơ sở pháp lý là Luật Điện lực số 61/2024/QH15, Nghị định số 135/2024/NĐ-CP và các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ đã được áp dụng trên thực tiễn như đã nêu ở trên.

2. Cơ sở thực tiễn

Trong giai đoạn vừa qua, việc phát triển điện năng lượng tái tạo (chủ yếu là điện mặt trời, điện gió) đã góp phần cung ứng điện năng cho sản xuất, sinh hoạt: Tính đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2021, đã có 16.364 MW điện mặt trời, hơn

3.987 MW điện gió, 318 MW điện sinh khối và điện chất thải rắn. Kết quả thực tế năm 2019, 2020 và 2021, sản lượng điện phát từ nguồn điện năng lượng tái tạo đạt tương ứng 5,242 tỷ kWh, 10,994 tỷ kWh và gần 30 tỷ kWh đã góp phần giảm đáng kể điện chạy dầu giá cao. Nếu so sánh số liệu nguồn điện dầu thực tế được huy động với dự báo của EVN thì điện chạy dầu đã giảm 2,17 tỷ kWh năm 2019 và giảm 4,2 tỷ kWh năm 2020 (tiết kiệm khoảng 10.850 tỷ đồng - 21.000 tỷ đồng). Các nguồn điện năng lượng tái tạo đã hỗ trợ tích cực cung cấp nguồn điện cho miền Bắc khi miền Bắc thiếu nguồn, phụ tải tăng cao (như thời gian tháng 5-6 năm 2021), góp phần đảm bảo cung ứng điện cho cả giai đoạn 2021 - 2025, giảm phát thải khí nhà kính và các phát thải ô nhiễm khác như SO_x, NO_x, bụi, nhiệt.

Tuy nhiên, việc phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới trong giai đoạn vừa qua cũng tồn tại những khó khăn, vướng mắc, bất cập nhất định. Cụ thể như:

- Chưa có quy định thống nhất về phạm vi phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới, chưa có các quy định, chính sách khuyến khích về phát triển điện gió, điện mặt trời sau khi các quy định khuyến khích về cơ chế giá FIT hết hiệu lực.

- Thiếu cơ sở pháp lý và quy định cơ chế chính sách cụ thể về phát triển điện gió ngoài khơi, điện năng lượng mới.

- Nghị định số 135/2024/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ định quy định cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ mới được ban hành nhưng vẫn còn tồn tại một số bất cập khi áp dụng trong thực tiễn như quy định về bán sản lượng điện dư, thủ tục hành chính rút gọn, đối tượng phát triển điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ... Do vậy, cũng cần được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với thực tiễn và phù hợp với Luật Điện lực mới ban hành.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Mục đích ban hành Nghị định

Nhìn chung, trong lĩnh vực năng lượng tái tạo, Việt Nam mới chỉ có kinh nghiệm phát triển điện mặt trời, điện gió trên bờ và gần bờ và hoàn toàn chưa có kinh nghiệm thực tiễn trong lĩnh vực điện năng lượng mới và điện gió ngoài khơi. Do vậy, việc xây dựng các quy định về phát triển điện năng lượng mới, điện gió ngoài khơi trong Luật Điện lực chỉ mang tính quy định khung, gợi mở trên cơ sở tham khảo kinh nghiệm quốc tế mà chưa có thực tiễn để kiểm chứng. Do vậy, việc ban hành Nghị định nhằm các mục đích sau:

- Quy định chi tiết một số điều, khoản của Luật Điện lực số 61/2024/QH15 đáp ứng yêu cầu về hiệu lực thi hành Luật (từ ngày 01/02/2025) đối với các nội

dung “đã chín, đã rõ”, đã được kiểm chứng thực tiễn, có thể áp dụng được ngay sau khi ban hành như quy định về cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ, ưu đãi phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới, quy định về cơ chế thu thập, chia sẻ thông tin về năng lượng sơ cấp, quy định về phát triển nguồn điện tự sản xuất, tự tiêu thụ.

- Khắc phục một số tồn tại, vướng mắc và điều chỉnh phù hợp các nội dung của Nghị định số 135/2024/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ định quy định cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ.

- Bước đầu quy định chi tiết một số nội dung về phát triển điện gió ngoài khơi làm cơ sở triển khai các dự án, thu hút đầu tư, khơi thông nguồn lực trong lĩnh vực này trên cơ sở bảo đảm quốc phòng, an ninh quốc gia; tạo điều kiện cho doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thực hiện các dự án điện gió ngoài khơi để bảo đảm an ninh cung cấp điện.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị định

Với mục đích nêu trên, dự thảo Nghị định được xây dựng dựa trên các quan điểm sau đây:

- Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và tinh thần Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09 tháng 11 năm 2022 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới; Quy định số 178-QĐ/TW ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền, lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật.

- Bám sát các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, chỉ đạo của cấp có thẩm quyền về phát triển năng lượng tái tạo, năng lượng mới, đặc biệt là Luật Điện lực số 61/2024/QH15.

- Những nội dung “đã chín, đã rõ”, đã được kiểm chứng tiếp tục được kế thừa để quy định trong dự thảo Nghị định để có thể áp dụng được ngay trong thực tiễn. Những vấn đề còn chưa rõ, chưa được kiểm chứng thực tiễn, pháp luật hiện hành chưa điều chỉnh thì chỉ quy định mang tính nguyên tắc để tiếp tục nghiên cứu, điều chỉnh, bổ sung phù hợp trong từng giai đoạn, đặc biệt là các nội dung liên quan đến điện gió ngoài khơi.

- Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền với phương châm “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”, đặc biệt là các nội dung liên quan đến phát triển điện tự sản xuất, tự tiêu thụ.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Phạm vi điều chỉnh

Dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới, gồm khoản 4 Điều 13, khoản 8 Điều 20, khoản 3 Điều 22, khoản 2 Điều 23, điểm c khoản 2 Điều 25, khoản 5 Điều 26, khoản 7 Điều 26, khoản 8 Điều 26, điểm b khoản 2 Điều 27, khoản 5 Điều 27, khoản 4 Điều 28, khoản 4 Điều 29.

Riêng đối với khoản 3 Điều 22 về một số nội dung phát triển điện tự sản xuất, tự tiêu thụ từ nguồn năng lượng tái tạo, năng lượng mới, dự thảo Nghị định sẽ tích hợp các nội dung của Nghị định số 135/2024/NĐ-CP, bảo đảm tính phù hợp với Luật Điện lực số 61/2024/QH15 và khắc phục một số tồn tại, vướng mắc trên thực tiễn.

2. Đối tượng áp dụng

Đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị định là các cơ quan, tổ chức, cá nhân trực tiếp, tham gia các hoạt động phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới thuộc phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị định trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

Luật Điện lực số 61/2024/QH15 được Quốc hội khóa XV, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 30 tháng 11 năm 2024 theo quy trình một kỳ họp, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 02 năm 2025. Theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định quy định chi tiết một số nội dung của Luật phải được ban hành để có hiệu lực cùng thời điểm có hiệu lực của của Luật. Do vậy, ngay sau khi Luật Điện lực số 61/2024/QH15 được thông qua, Bộ Công Thương đã khẩn trương tổ chức, lập kế hoạch và triển khai xây dựng dự thảo Nghị định với tinh thần “vừa chạy vừa xếp hàng” để bảo đảm tiến độ gấp rút theo yêu cầu. Cụ thể như sau:

- Ngày 02 tháng 12 năm 2024, Bộ Công Thương đã có Tờ trình số 9791/BCT-PC báo cáo Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng, ban hành Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thi hành Luật Điện lực 2025, trong đó đã đề xuất xây dựng Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới.

- Ngày 06 tháng 12 năm 2024, Văn phòng Chính phủ đã có Công văn số 8980/VPCP-CN về kế hoạch thi hành Luật Điện lực, trong đó giao Bộ Công Thương thực hiện đầy đủ trình tự, thủ tục xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, hoàn thiện hồ sơ trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo thẩm quyền trước ngày 05 tháng 01 năm 2025.

- Ngày 10 tháng 12 năm 2024, Bộ trưởng Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định số 3244/QĐ-BCT về việc thành lập Ban soạn thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới.

- Trong thời gian từ ngày 10 đến ngày 15 tháng 12 năm 2024, cơ quan thường trực xây dựng dự thảo Nghị định đã khẩn trương xây dựng khung dự thảo Nghị định, tổ chức nhiều phiên họp chuyên môn để hoàn thiện dự thảo Nghị định đầu tiên và gửi xin ý kiến Ban soạn thảo.

- Ngày 16 tháng 12 năm 2024, Bộ Công Thương đã gửi dự thảo Nghị định để xin ý kiến các Bộ, ngành, địa phương (theo Công văn số 10273/BCT-ĐL ngày 16 tháng 12 năm 2024) và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ, Cổng thông tin điện tử Bộ Công Thương để lấy ý kiến rộng rãi các đối tượng bị tác động.

- Ngày 18 tháng 12 năm 2024, Ban soạn thảo tổ chức họp để thảo luận, hoàn thiện các nội dung của dự thảo Nghị định.

- Ngày 19 tháng 12 năm 2024, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1610/QĐ-TTg về Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp 8, trong đó Bộ Công Thương được giao là cơ quan chủ trì soạn thảo Nghị định theo trình tự, thủ tục rút gọn.

- Ngày 23 tháng 12 năm 2024, cơ quan thường trực xây dựng Nghị định tiếp tục gửi văn bản xin ý kiến các cơ quan chuyên môn về một số nội dung liên quan đến phát triển điện gió ngoài khơi (gồm Cục Biển và Hải đảo Việt Nam - Bộ Tài nguyên và Môi trường, Cục Quản lý đấu thầu - Bộ Kế hoạch và Đầu tư).

- Ngày 24 tháng 12 năm 2024, Cổng Thông tin điện tử Chính phủ đã có Công văn số 1472/TTĐT-DLĐT về việc góp ý dự thảo văn bản quy phạm pháp luật.

- Ngoài ra, Bộ Công Thương đã tổ chức nhiều phiên họp chuyên đề để thảo luận, hoàn thiện các nội dung chuyên môn trong dự thảo Nghị định với Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Công ty TNHH MTV Vận hành hệ thống điện và thị trường điện Quốc gia, các đơn vị thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư gồm: Vụ Kinh tế công nghiệp, dịch vụ, Cục Quản lý đấu thầu, Vụ Pháp chế, Cục Quản lý doanh nghiệp.

- Đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2024, Bộ Công Thương đã nhận được 44 văn bản tham gia ý kiến của các Bộ, ngành, địa phương; 11 văn bản tham gia ý kiến của các tổ chức, cá nhân chịu sự tác động của dự thảo Nghị định.

- Ngày..... tháng 01 năm 2025, Bộ Công Thương đã có Công văn số/BCT-ĐL kèm theo hồ sơ xây dựng Nghị định đề nghị Bộ Tư pháp thẩm định.

- Ngày tháng 01 năm 2025, Bộ Tư pháp đã có Văn bản thông báo kết quả thẩm định số..... Trên cơ sở đó, Bộ Công Thương đã hoàn thiện dự thảo Nghị định, trình Chính phủ xem xét, ban hành.

V. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Bố cục

Dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát

triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới được bố cục thành 05 chương, 39 Điều và Phụ lục gồm 04 biểu mẫu. Cụ thể như sau:

- Chương I: Quy định chung, gồm 03 điều, từ Điều 1 đến Điều 3;
- Chương II: Quy định về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới, gồm 07 điều, từ Điều 4 đến Điều 9;
- Chương III: Quy định về phát triển điện tự sản xuất, tự tiêu thụ, gồm 02 mục, 14 điều, từ Điều 10 đến Điều 24;
- Chương IV: Quy định về phát triển điện gió ngoài khơi, gồm 07 điều, từ Điều 25 đến Điều 36;
- Chương V: Tổ chức thực hiện, gồm 08 điều, từ Điều 37 đến Điều 45.
- Phần phụ lục gồm 06 biểu mẫu về phát triển điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ.

2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị định

2.1. Quy định về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới

Nội dung này được thiết kế tại Chương II của dự thảo Nghị định để quy định những vấn đề chung nhất của điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới. Cụ thể như sau:

- **Điều 4 đến Điều 6** quy định về các chính sách, cơ chế ưu đãi, hỗ trợ phát triển hệ thống lưu trữ điện của dự án điện từ nguồn năng lượng tái tạo; phát triển công nghệ điện gió, điện mặt trời và phát triển điện năng lượng mới (*quy định chi tiết tương ứng với điểm a khoản 8 Điều 20, điểm b khoản 8 Điều 20, khoản 2 Điều 23 Luật Điện lực*).

- **Điều 7** quy định về cơ chế chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu quan trắc thông số nguồn năng lượng sơ cấp và thống kê sản lượng điện của nhà máy điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới (*quy định chi tiết điểm c khoản 8 Điều 20 Luật Điện lực*).

- **Điều 8** quy định về việc thời hạn tháo dỡ các nhà máy điện mặt trời, nhà máy điện gió sau khi chấm dứt hoạt động (*quy định chi tiết điểm c khoản 2 Điều 25 Luật Điện lực*).

- **Điều 9** quy định về các trường hợp dự án đầu tư điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ theo quy định tại khoản 4 Điều 31 Luật Đầu tư (*quy định chi tiết một phần khoản 4 Điều 13 Luật Điện lực*). Tuy nhiên, tại Điều này mới chỉ quy định được về các trường hợp dự án điện gió ngoài khơi, điện gió trên biển. Đối với các loại hình dự án còn lại về điện mặt trời, điện gió đã có quy định cụ thể tại các văn bản khác. Dự án điện năng lượng mới, điện năng lượng tái tạo khác (như điện sóng thủy triều, địa nhiệt...) hiện nay chưa được xác định rõ ràng, chưa có dự án nào được đề xuất triển khai nên thiếu cơ sở thực tiễn để quy định.

Do vậy, Bộ Công Thương báo cáo Chính phủ xin được tiếp tục nghiên

cứu, bổ sung, cập nhật quy định tại Điều này trong từng thời kỳ để bảo đảm phù hợp với thực tiễn.

2.2. Quy định về phát triển điện tự sản xuất, tự tiêu thụ

Nội dung này được thiết kế tại Chương III của dự thảo Nghị định, gồm 02 mục, trong đó Mục 1 quy định chung về phát triển điện tự sản xuất, tự tiêu thụ (từ Điều 10 đến Điều 12) và Mục 2 quy định riêng về phát triển điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ (từ Điều 13 đến Điều 24) mà chủ yếu là tích hợp nội dung từ Nghị định số 135/2024/NĐ-CP. Cụ thể như sau:

a) Mục 1: Quy định chung về phát triển điện tự sản xuất, tự tiêu thụ

- **Điều 10** quy định về nguyên tắc phát triển trên cơ sở kế thừa quy định tại Điều 4 Nghị định số 135/2024/NĐ-CP nhưng mở rộng đối tượng. Các nguyên tắc này vẫn phù hợp để áp dụng cho tất cả các đối tượng phát triển nguồn điện tự sản xuất, tự tiêu thụ, không chỉ áp dụng riêng cho đối tượng là điện mặt trời mái nhà.

- **Điều 11** quy định về công suất phát triển nguồn điện tự sản xuất, tự tiêu thụ từ nguồn năng lượng tái tạo, năng lượng mới (*quy định chi tiết điểm a, điểm b khoản 3 Điều 22 Luật Điện lực*). Quy định tại Điều này cũng khắc phục được bất cập tại Nghị định số 135/2024/NĐ-CP về phương pháp xác định quy mô công suất của phụ tải làm cơ sở phát triển nguồn điện tự sản xuất, tự tiêu thụ.

- **Điều 12** quy định về trình tự, thủ tục phát triển nguồn điện tự sản xuất, tự tiêu thụ (*quy định chi tiết điểm c, điểm d khoản 3 Điều 22 Luật Điện lực*). Điều này quy định về trình tự, thủ tục phát triển đối với từng trường hợp nguồn điện tự sản xuất, tự tiêu thụ gồm: không đấu nối với hệ thống điện quốc gia; có đấu nối và không bán sản lượng điện dư vào hệ thống điện quốc gia; có đấu nối và bán sản lượng điện dư vào hệ thống điện quốc gia. Đồng thời, quy định về cơ chế mua bán sản lượng điện dư cũng như các yêu cầu kỹ thuật đối với từng trường hợp.

b) Mục 2: Quy định về phát triển điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ

Nội dung Mục này về cơ bản kế thừa nội dung Chương III của Nghị định số 135/2024/NĐ-CP và điều chỉnh, bổ sung một số nội dung để phù hợp với thực tiễn. Cụ thể như sau:

- **Điều 13** quy định về chính sách khuyến khích phát triển nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ. Điều này kế thừa quy định tại Điều 8 Nghị định số 135/2024/NĐ-CP và điều chỉnh phù hợp với phạm vi Nghị định.

- **Điều 14** quy định về cơ chế mua bán sản lượng điện dư và điều chỉnh phương pháp xác định sản lượng điện dư là “không vượt quá 20% sản lượng điện thực phát tại bộ chuyển đổi nghịch lưu (inverter)”. Đồng thời, quy định phương pháp tính sản lượng điện dư một cách rõ ràng để áp dụng trên thực tế. Nghị định 135/2024/NĐ-CP quy định là “không vượt quá 20% công suất lắp đặt thực tế” gây khó khăn trong việc xác định, đo đếm sản lượng điện dư bán vào hệ thống điện quốc gia.

- Bổ sung trường hợp mua bán sản lượng điện dư không giới hạn đối với khu vực miền núi, biên giới, hải đảo chưa được cấp điện từ hệ thống điện quốc gia.

- Từ **Điều 15** đến **Điều 24** quy định về trình tự, thủ tục phát triển nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ trên cơ sở kế thừa các quy định tại Nghị định 135/2024/NĐ-CP và điều chỉnh một số nội dung nhằm khắc phục những bất cập trên thực tiễn.

(Bảng so sánh Nghị định số 135/2024/NĐ-CP và dự thảo Nghị định được gửi kèm theo hồ sơ trình dự thảo Nghị định).

2.3. Quy định về phát triển điện gió ngoài khơi

Hiện nay, tại Việt Nam chưa có dự án điện gió ngoài khơi nào được triển khai xây dựng và vận hành nên chưa có kinh nghiệm, kiểm chứng thực tiễn để xây dựng các quy định pháp luật. Trong bối cảnh yêu cầu thời gian xây dựng Nghị định gấp rút, bám sát quan điểm xây dựng dự thảo Nghị định, Bộ Công Thương đã xây dựng nội dung này theo hướng quy định những vấn đề cơ bản, bảo đảm tính khả thi. Những vấn đề còn chưa rõ, Bộ Công Thương báo cáo Chính phủ xin được tiếp tục nghiên cứu, điều chỉnh, bổ sung theo từng giai đoạn để phù hợp với thực tiễn.

Nội dung này được thiết kế tại Chương IV của dự thảo Nghị định, gồm 07 điều, từ Điều 25 đến Điều 31. Cụ thể như sau:

- **Điều 25** quy định về chính sách ưu đãi, hỗ trợ phát triển điện gió ngoài khơi (*quy định chi tiết điểm a, điểm c khoản 5 Điều 26 Luật Điện lực*). Điều này quy định cụ thể về điều kiện và thời hạn các dự án điện gió ngoài khơi được hưởng các cơ chế, chính sách ưu đãi về miễn tiền sử dụng khu vực biển, tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và sản lượng điện hợp đồng tối thiểu dài hạn nhằm khuyến khích phát triển điện gió ngoài khơi theo chủ trương tại Nghị quyết số 55-NQ/TW.

Việc quy định điều kiện, thời hạn, mức ưu đãi tại Điều này được tham chiếu theo quy định pháp luật về đầu tư, đất đai, theo kinh nghiệm quốc tế và phù hợp với điều kiện phát triển thị trường điện, nhu cầu cung cấp điện tại Việt Nam trong giai đoạn hiện nay. Theo quy định tại khoản 5 Điều 26 Luật Điện lực, căn cứ điều kiện phát triển kinh tế - xã hội, mục tiêu phát triển và thu hút đầu tư từng thời kỳ, cấp độ thị trường điện cạnh tranh, để bảo đảm an ninh cung cấp điện, Bộ Công Thương sẽ đề xuất Chính phủ điều chỉnh để phù hợp với thực tiễn.

Do vậy, Bộ Công Thương báo cáo Chính phủ xin được tiếp tục nghiên cứu, bổ sung, cập nhật quy định tại Điều này trong từng thời kỳ để bảo đảm phù hợp với thực tiễn.

- **Điều 26** quy định về điều kiện nhà đầu tư thực hiện dự án điện gió ngoài khơi (*quy định chi tiết điểm b khoản 5 Điều 26, điểm a khoản 4 Điều 29 Luật Điện lực*). Điện gió ngoài khơi là ngành nghề tiếp cận thị trường có điều kiện đối với nhà đầu tư nước ngoài theo quy định pháp luật về đầu tư. Nội dung Điều này được xây dựng theo hướng quy định điều kiện để bảo đảm nhà đầu tư được lựa chọn có

kinh nghiệm, năng lực để triển khai dự án, ngăn chặn các trường hợp nhà đầu tư năng lực kém làm kéo dài thời gian đầu tư, xây dựng dự án, ảnh hưởng tới kế hoạch cung cấp điện.

Ngoài ra, để bảo đảm quốc phòng, an ninh quốc gia, các nhà đầu tư nước ngoài phải có ý kiến thống nhất của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Ngoại giao về việc thực hiện dự án điện gió ngoài khơi. Đồng thời, nhà đầu tư nước ngoài phải liên doanh, liên kết với doanh nghiệp Nhà nước, trong đó doanh nghiệp Nhà nước nắm giữ vốn điều lệ trong tổ chức kinh tế thực hiện dự án tối thiểu là 5%.

Tuy nhiên, việc quy định phải liên doanh, liên kết với doanh nghiệp Nhà nước có thể gây khó khăn cho các nhà đầu tư nước ngoài trong việc tìm kiếm đối tác trong nước để thực hiện dự án điện gió ngoài khơi.

Do vậy, Bộ Công Thương báo cáo Chính phủ xin được tiếp tục nghiên cứu, bổ sung, cập nhật quy định tại Điều này trong từng thời kỳ để bảo đảm phù hợp với thực tiễn.

- **Điều 27** quy định về lựa chọn nhà đầu tư dự án điện gió ngoài khơi (*quy định chi tiết điểm b, điểm c khoản 4 Điều 29 Luật Điện lực*). Nội dung quy định tại Điều này được thiết kế theo hướng: Trừ các dự án được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư, việc lựa chọn nhà đầu tư dự án đầu tư kinh doanh điện gió ngoài khơi thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu, điện lực và một số quy định đặc thù đối với loại hình điện gió ngoài khơi. Do vậy, việc lựa chọn nhà đầu tư trong trường hợp này cơ bản thực hiện theo quy định pháp luật về đấu thầu. Bên cạnh đó, Điều này cũng quy định về trách nhiệm chi trả kinh phí khảo sát, lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, việc đàm phán, giao kết hợp đồng mua bán điện với nhà đầu tư trúng thầu.

- **Điều 28** quy định về các trường hợp dự án do Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 28 Luật Điện lực (*quy định chi tiết một phần khoản 4 Điều 28 Luật Điện lực*).

Điểm a khoản 1 Điều 28 Luật Điện lực quy định trường hợp nhà đầu tư là doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ lập hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư hoặc lập hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư để đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư dự án điện gió ngoài khơi. Trong trường hợp này, Thủ tướng Chính phủ sẽ chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư dự án điện gió ngoài khơi do doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ đề xuất để tự thực hiện hoặc để Công ty TNHH Một thành viên thuộc doanh nghiệp này thực hiện.

Ngoài ra, trường hợp cần đáp ứng điều kiện về vốn và năng lực kinh nghiệm, doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ đề xuất hoặc Công ty TNHH Một thành viên thuộc doanh nghiệp này được liên doanh, liên kết với nhà đầu tư khác để thực hiện 01 (một) dự án điện gió ngoài khơi đầu tiên, nhưng phải

bảo đảm tỷ lệ nắm giữ vốn điều lệ trong tổ chức kinh tế thực hiện dự án trên 50%.

- **Điều 29** quy định về lựa chọn đơn vị khảo sát điện gió ngoài khơi (*quy định chi tiết điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 27 Luật Điện lực*). Điều này quy định chi tiết về tiêu chí về năng lực, kinh nghiệm để lựa chọn đơn vị thực hiện khảo sát dự án điện gió ngoài khơi. Bộ Công Thương đề xuất 02 phương án:

Phương án 1: Quy định việc lựa chọn đơn vị khảo sát được thực hiện theo quy định pháp luật về biển, tài nguyên, môi trường biển và hải đảo để bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật, cắt giảm thủ tục hành chính cho doanh nghiệp (kết hợp thủ tục lựa chọn đơn vị khảo sát và thủ tục giao khu vực biển để khảo sát) và giao về 01 cơ quan đầu mối xử lý là Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Phương án 2: Quy định Bộ Công Thương chịu trách nhiệm lựa chọn và quyết định giao đơn vị thực hiện khảo sát. Trình tự, thủ tục lựa chọn đơn vị khảo sát được quy định từ Điều 31 đến Điều 33. Quyết định giao đơn vị thực hiện khảo sát là căn cứ để cơ quan có thẩm quyền giao khu vực biển cho đơn vị thực hiện khảo sát theo quy định pháp luật về biển, tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.

Bộ Công Thương xin ý kiến Chính phủ về nội dung này.

- **Điều 34** quy định về thực hiện khảo sát dự án điện gió ngoài khơi (*quy định chi tiết khoản 5 Điều 27 Luật Điện lực*). Điều này quy định chi tiết về nội dung khảo sát dự án điện gió ngoài khơi, lập hồ sơ báo cáo kết quả khảo sát, nộp báo cáo kết quả khảo sát và trách nhiệm xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật, đơn giá khảo sát. Đây là những nội dung cần thiết để triển khai các hoạt động khảo sát, phát triển dự án điện gió ngoài khơi, làm tiền đề để lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án.

Tuy nhiên, tại khoản 5 Điều 27 Luật Điện lực còn giao Chính phủ quy định việc thẩm tra kết quả khảo sát, diện tích khảo sát và sử dụng khu vực biển. Đây là nội dung mới, chưa có kinh nghiệm thực tiễn cũng như kinh nghiệm quốc tế, cần phải được kiểm chứng thông qua một số dự án để làm căn cứ xây dựng quy định, đặc biệt là việc thẩm tra kết quả khảo sát, diện tích khảo sát và sử dụng khu vực biển do hiện nay chưa có cơ sở pháp lý để xác định được đơn vị có đủ chức năng, năng lực thực hiện thẩm tra.

Do vậy, Bộ Công Thương báo cáo Chính phủ xin được tiếp tục nghiên cứu, bổ sung, cập nhật quy định tại Điều này trong từng thời kỳ để bảo đảm phù hợp với thực tiễn.

- **Điều 35** quy định về quản lý dự án, công trình điện gió ngoài khơi (*quy định chi tiết khoản 7 Điều 26 Luật Điện lực*). Điều này quy định trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức và các nguyên tắc trong việc quản lý dự án, công trình điện gió ngoài khơi; cơ chế phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức để giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình xây dựng, vận hành dự án, công trình điện gió ngoài khơi.

- **Điều 36** quy định về chuyển nhượng dự án, cổ phần, phần vốn góp trong

dự án điện gió ngoài khơi (quy định chi tiết khoản 8 Điều 26 Luật Điện lực). Nội dung này được quy định theo hướng cho phép nhà đầu tư dự án điện gió ngoài khơi được phép chuyển nhượng dự án, cổ phần, phần vốn góp trong dự án theo quy định pháp luật trên cơ sở tuân thủ các quy định về bảo đảm quốc phòng, an ninh. Đối với hoạt động chuyển nhượng có sự tham gia của nhà đầu tư nước ngoài, phải có ý kiến thống nhất của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Công Thương, Bộ Ngoại giao và các cơ quan, tổ chức liên quan.

2.4. Quy định về tổ chức thực hiện

Nội dung này được thiết kế tại Chương V của dự thảo Nghị định, gồm 08 điều, từ Điều 37 đến Điều 45. Cụ thể như sau:

- **Từ Điều 37 đến Điều 43** quy định trách nhiệm của các Bộ, ngành, địa phương, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới. Nội dung các Điều này được kế thừa các quy định tại Nghị định 135/2024/NĐ-CP, có điều chỉnh, bổ sung để phù hợp với dự thảo Nghị định và thực tiễn triển khai.

- **Điều 44** quy định về các trường hợp chuyển tiếp, chủ yếu là các trường hợp phát triển điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ theo quy định tại Nghị định 135/2024/NĐ-CP.

- **Điều 45** quy định về hiệu lực thi hành của Nghị định và chấm dứt hiệu lực thi hành của Nghị định 135/2024/NĐ-CP.

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ ĐỊNH (NẾU CÓ)

1. Về điều kiện đảm bảo thi hành Nghị định

Dự kiến khi Nghị định ban hành, các cơ quan, tổ chức thuộc đối tượng thi hành Nghị định có trách nhiệm thực thi, trong đó Bộ Công Thương chịu trách nhiệm trước Chính phủ về việc tổ chức triển khai thi hành Nghị định. Bộ Công Thương đã có các đơn vị trực thuộc để quản lý lĩnh vực điện lực được Luật Điện lực điều chỉnh như Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo, Cục Điều tiết điện lực, Vụ Dầu khí và Than, Vụ Pháp chế đảm bảo việc thi hành Nghị định được đồng bộ, thống nhất. Ở địa phương, Sở Công Thương của 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đều có đơn vị chuyên môn thực hiện chức năng quản lý nhà nước về lĩnh vực điện lực. Đội ngũ công chức, viên chức thuộc Bộ Công Thương, Sở Công Thương là các cán bộ, kỹ sư được đào tạo chuyên ngành điện, có kiến thức quản lý nhà nước để thực hiện các nội dung được phân công quản lý trong lĩnh vực điện lực. Để tiếp tục nâng cao năng lực công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu quản lý, trong những năm qua, Bộ Công Thương, Sở Công Thương đã chủ động quy hoạch, xây dựng kế hoạch đào tạo, tổ chức các khoá đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ công chức thực hiện công tác hoạch định chính sách và quản lý nhà nước trong lĩnh vực điện lực.

Như vậy, Bộ Công Thương và ngành Công Thương các cấp có đủ nguồn nhân lực, bộ máy, điều kiện cơ bản cho việc thi hành Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về quy hoạch phát triển điện lực, phương án phát triển mạng lưới cấp điện và đầu tư xây dựng dự án điện lực sau khi được Chính phủ thông qua, đảm bảo tính khả thi. Đồng thời, các quy định tại Nghị định không làm thay đổi chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của các Bộ, ngành khác, do vậy, đối với các Bộ, ngành khác có liên quan vẫn duy trì đội ngũ nhân lực, tổ chức bộ máy sẵn có để cùng phối hợp với Bộ Công Thương thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Nghị định.

2. Về kinh phí

a) Kinh phí cho thực hiện chính sách xây dựng Nghị định: Các chính sách không phát sinh kinh phí riêng cho triển khai thực hiện.

b) Kinh phí bảo đảm tổ chức thi hành Nghị định sau khi được ban hành: Kinh phí bảo đảm tổ chức thi hành Nghị định sau khi được ban hành bao gồm: (1) Kinh phí xây dựng văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành Nghị định; (2) Kinh phí cho tổ chức phổ biến, tuyên truyền Nghị định và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành Nghị định; (3) Kinh phí tổ chức thanh tra, kiểm tra, giám sát tình hình thi hành Nghị định.

Kinh phí phát sinh bảo đảm tổ chức thi hành Nghị định sau khi được ban hành được dự toán và chủ yếu lấy từ nguồn kinh phí chi thường xuyên của Bộ Công Thương.

VII. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN:

Bộ Công Thương xin ý kiến Chính phủ về một số nội dung sau:

1. Quy định về chính sách ưu đãi đối với dự án điện gió ngoài khơi tại điểm c khoản 2 Điều 25:

“c) Sản lượng điện hợp đồng tối thiểu dài hạn là 80% trong thời hạn trả nợ gốc vốn vay nhưng không quá 12 năm đối với dự án bán điện lên hệ thống điện quốc gia, trừ trường hợp nhà đầu tư và bên mua điện có thỏa thuận khác.”

2. Quy định về điều kiện của nhà đầu tư nước ngoài thực hiện, tham gia thực hiện đầu tư, tham gia đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư dự án điện gió ngoài khơi tại điểm c khoản 1 Điều 26:

“c) Phải có sự tham gia của doanh nghiệp Nhà nước với tổng tỷ lệ nắm giữ vốn điều lệ trong tổ chức kinh tế thực hiện dự án tối thiểu 5%.”

3. Quy định về việc lựa chọn đơn vị khảo sát: Giao Bộ Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm lựa chọn đơn vị khảo sát theo quy định pháp luật về biển, tài nguyên, môi trường biển và hải đảo nhằm bảo đảm tính thống nhất, cắt giảm thủ tục hành chính.